

Số: 306/HD-HĐND

Bến Tre, ngày 14 tháng 6 năm 2018

HƯỚNG DẪN

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận tài liệu Kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, Khóa IX

Để phiên họp Tổ đại biểu thảo luận tài liệu Kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, khóa IX đạt chất lượng, Thường trực HĐND tỉnh yêu cầu các Tổ đại biểu tập trung thực hiện những công việc sau:

I. YÊU CẦU ĐỐI VỚI VIỆC THẢO LUẬN TÀI LIỆU

1. Yêu cầu chung:

- Phiên họp Tổ đại biểu thảo luận tài liệu được tiến hành đồng loạt vào **ngày 20 tháng 6 năm 2018**, thời gian họp 01 ngày, đề nghị các Tổ sử dụng hết thời gian được phân bổ.

- Đại biểu HĐND tỉnh sắp xếp công việc tham dự họp Tổ đầy đủ, nếu vắng phải được sự đồng ý của Thường trực HĐND tỉnh.

- Tài liệu kỳ họp được Văn phòng HĐND tỉnh đăng trên trang thông tin điện tử của Hội đồng nhân dân tỉnh tại địa chỉ <http://hdnd.bentre.gov.vn> (kỳ họp HĐND tỉnh khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021/tài liệu kỳ họp thứ 7). Đề nghị quý đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố truy cập để nghiên cứu, chuẩn bị họp Tổ.

- Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Đảng đoàn HĐND tỉnh, tại Kỳ họp này, phiên thảo luận Tổ sẽ thay đổi cách thức tiến hành theo hướng “tập trung dành phần lớn thời gian để thảo luận các dự thảo Nghị quyết trình tại Kỳ họp”. Các tài liệu khác để phục vụ việc thảo luận Nghị quyết. Sau phiên họp Tổ, Thường trực HĐND tỉnh sẽ tổ chức cuộc họp với UBND tỉnh, Tổ trưởng các Tổ đại biểu và các thành phần có liên quan để xác định vấn đề gì sẽ được tiếp tục đưa ra thảo luận tại Kỳ họp. UBND tỉnh sẽ không phải báo cáo giải trình các vấn đề đại biểu đặt ra tại phiên họp Tổ; đồng thời, tại Kỳ họp cũng sẽ không có nội dung giải trình của UBND tỉnh theo nhóm vấn đề.

2. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu:

- Tổ trưởng các Tổ đại biểu chủ động có thư mời các thành phần tham dự họp Tổ như: các đại biểu HĐND tỉnh là thành viên của Tổ; Văn phòng HĐND tỉnh; Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam các huyện, thành phố và các phòng, ban cấp huyện có liên quan đến nội dung, chương trình kỳ họp.

- Tổ trưởng Tổ đại biểu căn cứ vào chuyên môn công tác của từng đại biểu để có sự phân công cụ thể, hợp lý cho đại biểu có điều kiện nghiên cứu sâu một hoặc một số nội dung của Kỳ họp.

- Để ghi chép nội dung họp Tổ đại biểu, Tổ trưởng Tổ đại biểu chỉ định thành viên của Tổ làm Thư ký để ghi Biên bản cuộc họp.

- Khi tiến hành thảo luận nghị quyết nào, Tổ trưởng chủ động mời đại biểu đã được phân công nghiên cứu nghị quyết đó phát biểu trước. Những vấn đề còn có ý kiến khác nhau hoặc mang tính chất chuyên môn sâu của ngành, lĩnh vực Tổ trưởng cần gọi ý để đại diện các phòng, ban của huyện, thành phố dự họp phát biểu làm cơ sở cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham khảo.

- Trong quá trình thảo luận, Tổ trưởng điều hành thảo luận theo trình tự, hết nghị quyết này đến nghị quyết khác (*theo thứ tự mẫu biên bản gửi kèm*), xong nội dung từng nghị quyết thì Tổ trưởng tóm tắt những vấn đề Tổ đã đồng ý, vấn đề nào chưa đồng ý, vì sao chưa đồng ý và ý kiến đề nghị chỉnh sửa hoặc yêu cầu các cơ quan chức năng giải trình để Thư ký Tổ ghi vào biên bản.

Sau họp Tổ, Thường trực HĐND tỉnh sẽ tổ chức cuộc họp với các Tổ trưởng Tổ đại biểu vào **chiều ngày 21 tháng 6 năm 2018** để thống nhất các vấn đề cần tiếp tục thảo luận tại hội trường.

3. Đại biểu HĐND tỉnh:

- Để phiên thảo luận tại Tổ đạt chất lượng, đại biểu cần nghiên cứu kỹ nội dung các báo cáo, tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban HĐND tỉnh; báo cáo, tờ trình của UBND tỉnh; báo cáo của Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự, thông báo của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh... đối chiếu với các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và tình hình thực tế của địa phương để đóng góp cụ thể cho từng dự thảo Nghị quyết.

- Ngoài việc phát biểu tại phiên thảo luận Tổ, các đại biểu có thể góp ý tài liệu thông qua Phiếu ghi ý kiến đóng góp và gửi cho Thư ký vào cuối buổi họp Tổ (*Phiếu ghi ý kiến được gửi kèm Hướng dẫn này*).

4. Đối với Thư ký tổ: Thư ký ghi đầy đủ và chính xác kết luận của Tổ trưởng, nội dung nào thống nhất, nội dung nào chưa thống nhất cần điều chỉnh bổ sung và vấn đề Tổ đặt ra đề nghị các cơ quan chức năng giải trình. **Lưu ý: Biên bản họp Tổ chỉ tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của đại biểu HĐND tỉnh không tổng hợp ý kiến của khách mời.** Khi kết thúc cuộc họp, Thư ký đọc lại biên bản họp cho thành viên của Tổ góp ý. ***Biên bản họp tổ, các phiếu ghi ý kiến đề nghị gửi đến Thường trực HĐND tỉnh ngay sau khi kết thúc buổi họp Tổ.***

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TẬP TRUNG THẢO LUẬN

Kỳ họp xem xét tất cả 31 dự thảo Nghị quyết, có 28 dự thảo Nghị quyết đại biểu thảo luận tại phiên họp Tổ, 03 Nghị quyết còn lại trình tại Kỳ họp¹. Đại biểu tập trung thảo luận các dự thảo Nghị quyết sau:

1. Nhóm Nghị quyết về bổ sung giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư phát triển, phân bổ biên chế năm 2018:

¹ 29. Nghị quyết về việc xác nhận kết quả miễn nhiệm chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, nhiệm kỳ 2016-2021

30. Nghị quyết về việc xác nhận kết quả bầu bổ sung chức danh Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre, nhiệm kỳ 2016-2021

31. Nghị quyết về chất vấn và trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân tỉnh, khóa IX.

1. Dự thảo Nghị quyết về bổ sung một số giải pháp tiếp tục thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội 6 tháng cuối năm 2018:

Đề nghị đại biểu tập trung phân tích, làm rõ:

- Các chỉ tiêu đạt thấp trong 6 tháng đầu năm như nguồn thu từ doanh nghiệp, thu từ công thương nghiệp ngoài quốc doanh đạt thấp; vốn đầu tư toàn xã hội đạt thấp, giải ngân đầu tư công 6 tháng đầu năm thấp; chi ngân sách tiến độ đạt thấp so với dự toán do chi đầu tư công và chi các chương trình mục tiêu quốc gia tiến độ giải ngân chậm...Trên các lĩnh vực, tình đang gặp phải các khó khăn, thách thức như: giá một số mặt hàng nông sản xuống thấp, kinh tế hợp tác, hợp tác xã chưa có chuyển biến rõ nét, số doanh nghiệp giải thể, tạm ngừng hoạt động tăng; Đề án đa dạng sinh kế thực hiện chậm; phạm pháp hình sự tăng so cùng kỳ; tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp diễn biến phức tạp, tính chất ngày càng gay gắt; các đối tượng cực đoan tôn giáo và các đối tượng chống đối khác thường xuyên kích động, lôi kéo người dân đi khiếu kiện ở các địa phương...

Trên cơ sở những khó khăn, tồn tại nêu trên, tham khảo ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, đề nghị đại biểu tập trung xem xét, đánh giá 07 nhóm giải pháp chủ yếu đề ra trong dự thảo Nghị quyết đã sát với tình hình thực tế của địa phương hay chưa, có đủ để tháo gỡ các khó khăn, hạn chế trên các lĩnh vực, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội để đến cuối năm 2018 tỉnh đạt được các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 14/2017/NQ-HĐND ngày 02/12/2017 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 hay không?

- Trên từng nhóm giải pháp, đại biểu có những nội dung nào không thống nhất với dự thảo Nghị quyết, cần chỉnh sửa, bổ sung như thế nào? Đại biểu có đề xuất bổ sung thêm các giải pháp khác?

2. Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2018.

Đại biểu tham khảo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh để thảo luận dự thảo Nghị quyết.

3. Nghị quyết về việc thông qua Kế hoạch phân bổ biên chế công chức, hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức hội của tỉnh Bến Tre năm 2018.

Xem xét ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về số lượng người làm việc cho các tổ chức hội, các nội dung còn lại dự thảo Nghị quyết đã phân bổ đúng theo Quyết định của Bộ Nội vụ.

2. Nhóm Nghị quyết về các Quy hoạch, Chương trình phát triển dài hạn trên một số lĩnh vực:

2.1 Nghị quyết về việc thông qua đồ án quy hoạch cấp nước nông thôn trên địa bàn tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

Đồ án do Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam thực hiện, đưa ra hai Phương án quy hoạch cấp nước sạch nông thôn cho tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và định

hướng đến năm 2030² và đề xuất chọn Phương án 1 (trang 110-111 Báo cáo tổng hợp Đồ án quy hoạch kèm theo dự thảo Nghị quyết). Đề nghị đại biểu xem xét:

- Sự phù hợp, tính khả thi của Phương án được chọn với tình hình thực tế của địa phương và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đối chiếu với các ý kiến phản biện xã hội của Ban Thường trực UBMMTQVN tỉnh tại Báo cáo số 739/BC-MTTQ-BTT ngày 31/5/2018, ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh và Báo cáo số 181/BC-ĐGS ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện Đề án của UBND tỉnh về xây dựng hạ tầng cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt giai đoạn 2016-2020.

- Sự phù hợp, khả thi của các nguồn vốn đầu tư và các giải pháp thực hiện Quy hoạch.

2.2 Nghị quyết về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch thủy lợi tỉnh Bến Tre đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030

Đồ án điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch do Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam thực hiện, trong đó, đưa ra hai Phương án điều chỉnh (từ trang 152-215, Báo cáo tổng hợp kèm theo dự thảo Nghị quyết), qua phân tích tính toán hiệu quả kinh tế, tác động xã hội và môi trường, Viện đề xuất chọn Phương án 1 là phương án đầu tư (trang 218). Ban Thường trực UBMTTQVN đã tiến hành phản biện xã hội, thống nhất với phương án này nhưng có phân tích, đánh giá và kiến nghị một số vấn đề (Báo cáo 735/BC-MTTQ-BTT ngày 24/5/2018). Viện Quy hoạch Thủy lợi đã có Báo cáo giải trình ý kiến phản biện. Trên cơ sở xem xét ý kiến phản biện của UBMTTQVN tỉnh, ý kiến giải trình của Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam, ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, đề nghị các đại biểu cho ý kiến:

- Sự phù hợp, khả thi của Phương án được chọn với tình hình thực tế của địa phương và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Sự phù hợp, khả thi của mục tiêu lâu dài, mục tiêu cụ thể của Quy hoạch, danh mục công trình, dự án thực hiện quy hoạch (theo các Phụ lục đính kèm), kinh phí đầu tư, phân kỳ và nguồn vốn đầu tư, các giải pháp thực hiện được nêu trong dự thảo Nghị quyết.

- Cần cân nhắc ý kiến phản biện của UBMTTQVN tỉnh về tác động của việc thực hiện Quy hoạch: “Việc thực hiện Quy hoạch cần đánh giá đúng mức những ảnh hưởng về một số lượng lớn dân cư phải di dời, chuyển đổi nghề nghiệp, mất đất nông nghiệp, hủy hoại rừng ngập mặn, mất nguồn thủy hải sản tự nhiên quý hiếm của địa phương”.

2.3 Nghị quyết thông qua Chương trình phát triển thủy sản Bến Tre giai đoạn 2018-2020 và giai đoạn 2021-2030.

Trên cơ sở các ý kiến góp ý của Sở Tư pháp, ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, đề nghị đại biểu xem xét cho ý kiến:

² Phương án 1: nâng cấp các Nhà máy nước trọng điểm đang phát triển bền vững của từng vùng cấp nước để đáp ứng như cầu dùng nước cho hộ dân, căn cứ trên hiện trạng công suất của các nhà máy hiện có, chọn nhà máy đảm bảo khả năng nâng cấp, mở rộng mang tính bền vững để tiến hành nâng cấp, mở rộng.

Phương án 2: nâng cấp đều công suất các nhà máy nước dựa vào phạm vi vùng cấp nước

- Sự phù hợp, khả thi của Chương trình số 2561/CTr-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2018 của UBND tỉnh kèm theo dự thảo Nghị quyết với tình hình thực tế của địa phương và định hướng phát triển lĩnh vực thủy sản của tỉnh. Trong đó, tập trung thảo luận các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển, định hướng phát triển nuôi trồng thủy sản đối với vùng nước ngọt, vùng nước lợ, mặn, khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm thủy sản, dịch vụ hậu cần nghề cá; các nhiệm vụ, cơ chế, chính sách và giải pháp chủ yếu, nhất là giải pháp quy hoạch và quản lý quy hoạch, tổ chức sản xuất, huy động nguồn vốn, khoa học công nghệ và giải pháp bảo vệ môi trường, tái tạo và phát triển nguồn lợi thủy sản bền vững.

- Xem xét nguồn kinh phí thực hiện và tác động của Chương trình về kinh tế, xã hội và môi trường.

3. Nhóm Nghị quyết về thành lập, công nhận và phát triển đô thị:

3.1 Nghị quyết về việc thông qua Đề án thành lập 03 thị trấn Tiêm Tôm thuộc huyện Ba Tri, Phước Mỹ Trung thuộc huyện Mỏ Cày Bắc, Tiên Thủy thuộc huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

Xem xét việc các đơn vị hành chính được đề nghị thành lập có đáp ứng tiêu chuẩn quy định để thành lập Thị trấn theo ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

3.2 Nghị quyết về việc thông qua Đề án đề nghị công nhận thành phố Bến Tre là đô thị loại II.

- Xem xét các giải pháp cần tập trung thực hiện để đạt 04 tiêu chuẩn chưa đạt (tỷ lệ đất giao thông khu vực nội thành, nội thị so với đất xây dựng trong khu vực nội thành, nội thị; mật độ đường chính trong khu vực nội thị; tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật; tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng).

- Các ý kiến phản biện xã hội của UBMTTQVN tỉnh tại Báo cáo số 719/BC-MTTQ-BTT ngày 09/4/2018 kèm theo dự thảo Nghị quyết.

3.3 Nghị quyết về việc thông qua phương án đề xuất Dự án xây dựng đô thị phía Nam và khu đô thị Tây Bắc, thành phố Bến Tre.

Các dự án được thực hiện bằng nguồn vốn tư nhân, mục đích là phát triển hạ tầng đô thị Thành phố Bến Tre, tuy nhiên, đây là dự án lớn, khi thực hiện, dự án sẽ tác động đến đời sống của một bộ phận dân cư đô thị nên HĐND tỉnh cần xem xét, quyết định chủ trương. Thường trực HĐND tỉnh đã đề nghị UBMMTQVN tỉnh tổ chức phản biện xã hội đối với dự thảo Nghị quyết nhưng do thời gian gửi gấp nên MTTQVN tỉnh sẽ gửi lại ý kiến phản biện vào ngày 01/7/2018.

Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, đề nghị đại biểu xem xét sự cần thiết ban hành Nghị quyết, cơ sở pháp lý của Nghị quyết; tác động của dự án đối với phát triển đô thị, với đời sống của người dân trong vùng dự án.

4. Nhóm nghị quyết về thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội năm 2018; chính sách phát triển khu, cụm công nghiệp

4.1 Nghị quyết bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 về danh mục các dự án phải thu hồi đất để phát triển kinh tế-xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Bến Tre trong năm 2018

4.2 Nghị quyết bổ sung Điều 1 Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2017 về danh mục các dự án chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng trên địa bàn tỉnh trong năm 2018.

Đại biểu cần xem xét danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng, danh mục các dự án chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng năm 2018 có phù hợp với danh mục dự án đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư năm 2018 không và khả năng bố trí nguồn vốn để thực hiện.

4.3 Nghị quyết về cơ chế hoạt động của Cụm công nghiệp Long Phước, xã Giao Long - xã An Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

4.4 Nghị quyết về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Sự cần thiết ban hành Nghị quyết, cơ sở pháp lý của Nghị quyết.

- Các ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

5. Nhóm Nghị quyết về chính sách hỗ trợ kinh tế hợp tác, hỗ trợ nông dân:

5.1 Nghị quyết về ban hành chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre

5.2 Nghị quyết về việc thông qua Đề án thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Bến Tre.

5.3 Nghị quyết về việc thông qua Đề án tổ chức đưa nông dân đi nghiên cứu, học tập nước ngoài về phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018-2020.

Đây là những chính sách đặc thù tác động đến kinh tế hợp tác, hợp tác xã, hỗ trợ nông nghiệp và nông dân của tỉnh, đề nghị đại biểu tập trung đánh giá:

- Đối với chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển HTX, cần xem xét: đối tượng hỗ trợ, mức chi hỗ trợ đã đúng với các quy định của pháp luật, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hay chưa; điều kiện hỗ trợ, trình tự, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ có thuận lợi, dễ dàng cho đối tượng được hỗ trợ tiếp cận và thực hiện không. Đại biểu cần nghiên cứu kỹ các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh, ý kiến phản biện xã hội của Ban thường trực UBMTTQVN tỉnh và ý kiến giải trình của cơ quan soạn thảo.

- Dự báo tác động của chính sách đến đối tượng thụ hưởng, đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; các khó khăn, các vấn đề có thể phát sinh khi triển khai thực hiện chính sách.

6. Nhóm Nghị quyết cụ thể hóa các quy định, chế độ, chính sách của Trung ương:

6.1 Nghị quyết về việc quy định nội dung chi, mức chi thực hiện công tác quản lý nhà nước về thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bến Tre

6.2 Nghị quyết quy định mức chi hỗ trợ đối với UBMTTQ Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

6.3 Nghị quyết quy định tỷ lệ (%) trích để lại cho ngân sách xã nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, giao đất có thu tiền sử dụng đất trên địa bàn xã để thực hiện nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

6.4 Nghị quyết qui định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

6.5 Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ cho cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện ma túy tại cộng đồng; mức đóng góp và chế độ miễn, giảm cho đối tượng tham gia cai nghiện ma túy tại cộng đồng.

6.6 Nghị quyết quy định về chế độ trợ cấp đặc thù cho công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh Bến Tre.

6.7 Nghị quyết về việc phân cấp quản lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Đề nghị đại biểu tập trung xem xét và cho ý kiến các nội dung sau:

- Sự phù hợp của dự thảo Nghị quyết về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung mức chi, tỉ lệ phần trăm được trích để lại... so với quy định của trung ương và điều kiện cụ thể của tỉnh.

- Sự tác động của các chính sách đến các đối tượng thụ hưởng, đến việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội, đảm bảo an ninh trật tự của tỉnh.

- Nguồn kinh phí đảm bảo thực hiện các chế độ, chính sách để đảm bảo tính khả thi của Nghị quyết khi được HĐND tỉnh thông qua.

- Ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh, ý kiến góp ý, thẩm định của Sở Tư pháp đối với các dự thảo Nghị quyết.

7. Nhóm Nghị quyết về kết quả giám sát chuyên đề năm 2017, thành lập Đoàn giám sát chuyên đề năm 2018 và Chương trình giám sát năm 2019 của HĐND tỉnh:

7.1 Nghị quyết về kết quả giám sát việc thực hiện kết luận và kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong quản lý ngân sách, tiền, tài sản nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2015.

7.2 Nghị quyết về kết quả giám sát việc thực hiện Đề án của UBND tỉnh xây dựng hạ tầng cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt giai đoạn 2016-2020.

Đây là hai Nghị quyết về kết quả giám sát 02 chuyên đề của HĐND tỉnh, đề nghị các đại biểu nghiên cứu Báo cáo kết quả giám sát 02 chuyên đề này³, trên cơ sở các mặt làm được, những khó khăn, hạn chế và nguyên nhân, đại biểu xem xét các giải pháp được nêu trong dự thảo Nghị quyết có phù hợp, khả thi để góp phần giải quyết những mặt hạn chế, khó khăn trên lĩnh vực được giám sát hay chưa, đại biểu có bổ sung, đề xuất gì thêm.

³ Báo cáo số 164/BC-ĐGS ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Đoàn giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát về kết quả thực hiện kết luận và kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong quản lý ngân sách, tiền, tài sản nhà nước tỉnh Bến Tre năm 2015

Báo cáo số 181/BC-ĐGS ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Đoàn giám sát của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc thực hiện Đề án của UBND tỉnh về xây dựng hạ tầng cung cấp nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt giai đoạn 2016-2020.

7.3 Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết số 07/2014/NQ-HĐND ngày 10/7/2014 của HĐND tỉnh về kết quả giám sát việc quản lý đất công, đất bãi bồi ven sông, ven biển trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

7.4 Nghị quyết về thành lập Đoàn giám sát kết quả triển khai thực hiện Đề án phát triển đa dạng sinh kế, thoát nghèo bền vững tỉnh Bến Tre, giai đoạn 2016 - 2020.

Đây là hai Nghị quyết thành lập hai Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh trong năm 2018, đại biểu cần xem xét thành phần Đoàn giám sát, Kế hoạch giám sát, cơ quan chịu sự giám sát, phương pháp giám sát... có vấn đề gì chưa hợp lý cần điều chỉnh, bổ sung để Đoàn giám sát hoàn thành tốt Kế hoạch giám sát 02 chuyên đề trong năm 2018.

7.5 Nghị quyết về Chương trình hoạt động giám sát của HĐND tỉnh năm 2019.

Đại biểu cho ý kiến về sự cần thiết, phù hợp của hai chuyên đề giám sát được Thường trực HĐND tỉnh đề xuất cho HĐND tỉnh giám sát trong năm 2019.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn họp Tổ đại biểu thảo luận tài liệu Kỳ họp thứ 7 của Thường trực HĐND tỉnh, đề nghị Tổ trưởng, Tổ phó, Thư ký Tổ và quý vị đại biểu tập trung thực hiện để kết quả thảo luận Tổ đạt chất lượng./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VPHĐND tỉnh (1b);
- Phòng TH-VPHĐND tỉnh (07 bản);
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Thi.vv

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH



Huỳnh Quang Triệu